

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA - VŨNG TÀU



NĂM 2025

PHẦN I - THÔNG TIN CHUNG**1. Thông tin khái quát:****CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA - VŨNG TÀU (BWACO)**

| | |
|---|---|
| Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số | : Số 3500101386 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 17/11/2007, thay đổi lần thứ 24 ngày 13/08/2025. |
| Vốn điều lệ | : 1.000.075.690.000 đồng |
| Vốn đầu tư của chủ sở hữu | : 1.000.075.690.000 đồng |
| Địa chỉ | : Số 14 Đường 30/04, P. Tam Thắng, TP. Hồ Chí Minh |
| Số điện thoại | : (0254) 3 595959 |
| Số fax | : (0254) 3 833636 |
| Website | : www.bwaco.com.vn |
| Mã cổ phiếu | : BWS |

2. Quá trình hình thành và phát triển**Những sự kiện quan trọng:**

| | |
|-----------------|--|
| Năm 1989 | Ngày 13/07/1989, Xí nghiệp Cấp thoát nước Vũng Tàu - Bà Rịa được đổi tên thành Công ty Cấp nước Vũng Tàu - Côn Đảo theo Quyết định số 232/QĐUB-TCCB của UBND Đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo. Đến thời điểm này, số khách hàng đã tăng gấp rưỡi so với ngày thành lập. |
| Năm 1991 | Ngày 12/08/1991, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu được thành lập trên cơ sở sáp nhập Đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo và một số huyện thuộc tỉnh Đồng Nai. Do đó, ngày 28/10/1991, UBND Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quyết định số 78/QĐ-UB đổi tên Công ty Cấp nước Vũng Tàu - Côn Đảo thành Công ty Cấp nước Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. |
| Năm 1992 | Ngày 05/12/1992, Công ty được thành lập lại theo Quyết định thành lập Doanh nghiệp Nhà nước số 21/QĐ-UBT của UBND Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với tên gọi: Công ty Cấp nước Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Tên viết tắt: WASUCO). Tại thời điểm này, công suất cấp nước của Công ty theo thiết kế là 70.500 m ³ /ngày cung cấp cho gần 30.000 khách hàng. |
| Năm 2005 | Tháng 01/2005, thực hiện chủ trương chuyển đổi và sắp xếp Doanh nghiệp Nhà nước, Xí nghiệp Cấp nước Phú Mỹ được cổ phần hóa thành Doanh nghiệp độc lập với tên gọi “Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ”, có nhiệm vụ sản xuất và cung cấp nước trên địa bàn huyện Tân Thành. |

| | |
|--------------------------|--|
| | Ngày 14/06/2005, Công ty Cấp nước Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu được chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu (Tên viết tắt: BWACO) theo Quyết định số 1855/QĐ-UB của UBND Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Chủ sở hữu của Công ty là UBND Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. |
| Năm 2007 | Tiếp tục thực hiện quá trình sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp, ngày 10/06/2007, UBND Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ra Quyết định số 2175/QĐUBT về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu thành công ty cổ phần. |
| Năm 2008 đến 2016 | Ngày 01/01/2008, Công ty cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 4903000479 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 17/11/2007 với mức vốn điều lệ là 164 tỷ đồng. |
| Năm 2017 | Chính thức đăng ký giao dịch chứng khoán tập trung trên UPCOM |
| Hiện nay | Hiện nay, năng lực sản xuất của Công ty là 240.000 m ³ /ngày, Công ty có nhiệm vụ sản xuất và cung cấp nước cho địa bàn gồm 11 phường, 18 xã và 1 khu công nghiệp với hơn 200.000 khách hàng. |

Ngành nghề kinh doanh:

- Xây dựng công trình công nghiệp;
- Xây dựng nhà để ở;
- Xây dựng công trình giao thông; Duy tu, bảo dưỡng đường bộ; Trám, vá, sửa chữa mặt đường, vỉa hè;
- Kiểm định đồng hồ đo nước lạnh theo qui định của Nhà nước; Kiểm tra và đo lường các chỉ số môi trường: ô nhiễm nước...
- Mua bán vật tư chuyên ngành cấp thoát nước;
- Thiết kế công trình cấp thoát nước;
- Gia công cơ khí;
- Dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng, vận hành nhà máy cấp nước.
- Sản xuất các sản phẩm chuyên ngành cấp thoát nước;
- Sản xuất, cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất, dịch vụ và thương mại;
- Tư vấn dự án, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (cấp thoát nước); Giám sát thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (cấp thoát nước).
- Xây dựng công trình dân dụng;
- Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi;
- Xây dựng công trình cấp thoát nước;

Địa bàn kinh doanh: Công ty hiện đang sản xuất và cung cấp nước phục vụ cho nhu cầu của người dân trên địa bàn gồm 11 phường, 18 xã và 1 khu công nghiệp với hơn 200.000 khách hàng.

Một số thành tựu đáng chú ý:



HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHẤT



GIẢI THƯỞNG SAO VÀNG ĐẤT VIỆT

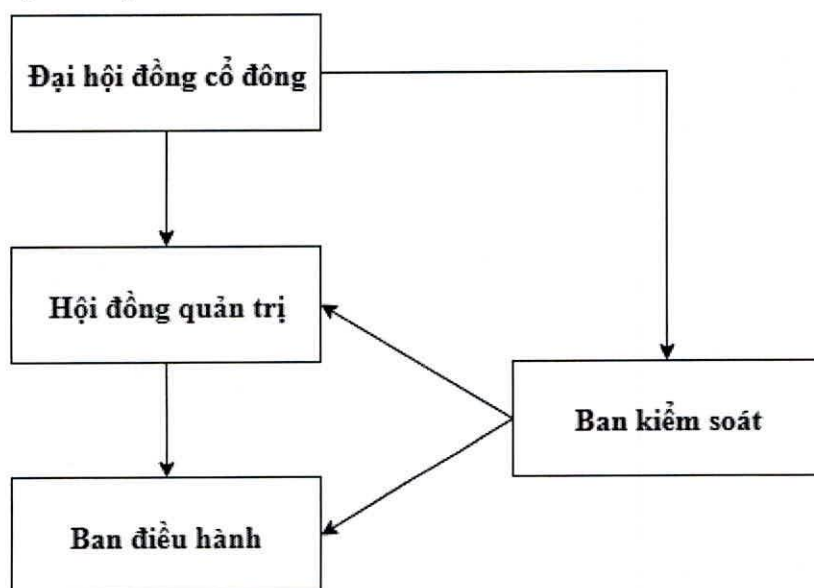


TẬP THỂ LAO ĐỘNG XUẤT SẮC

- Từ năm 2010 đến nay, tỷ lệ thất thoát nước luôn đạt < 10% là một trong số các công ty cấp nước có tỷ lệ thất thoát thấp nhất cả nước, được đánh giá là một trong những công ty hoạt động có hiệu quả cao trong ngành cấp nước ở Việt Nam.
- Ngày 30/09/2005, BWACO đã được Tổ chức Quốc tế BVQI cấp chứng nhận hệ thống Quản lý chất lượng đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2000. Ngày 28/09/2009, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng công nhận Đạt tiêu chuẩn hệ thống chất lượng ISO/IEC 17025:2005 cho phòng thí nghiệm.
- BWACO đã được Đảng và nhà nước trao tặng huân chương lao động hạng Ba vào năm 1991, hạng Nhì vào năm 1994 và hạng Nhất vào năm 2012. Năm 2009 và 2010, BWACO đón nhận giải thưởng Sao Vàng Đất Việt. Ngoài ra, BWACO còn được nhận nhiều danh hiệu khen thưởng khác của Chính phủ, các Bộ, Ngành và UBND Tỉnh BR-VT.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1 Mô hình quản trị



Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo qui định của Luật Doanh nghiệp và các qui định pháp luật liên quan.

Đại hội đồng cổ đông:

ĐHĐCĐ là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. ĐHĐCĐ có trách nhiệm thảo luận và phê chuẩn những chính sách dài hạn và ngắn hạn về phát triển của Công ty; thông qua báo cáo tài chính hàng năm; phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận; chia cổ tức và trích lập, sử dụng các quỹ theo đề nghị của HĐQT; bầu và bãi miễn HĐQT, BKS; quyết định loại và số lượng cổ phần phát hành; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; tổ chức lại và giải thể Công ty...

Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ mà không được ủy quyền. HĐQT có nhiệm vụ quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty; xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh; quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty; đưa ra các biện pháp, các quyết định nhằm đạt được các mục tiêu do ĐHĐCĐ đề ra.

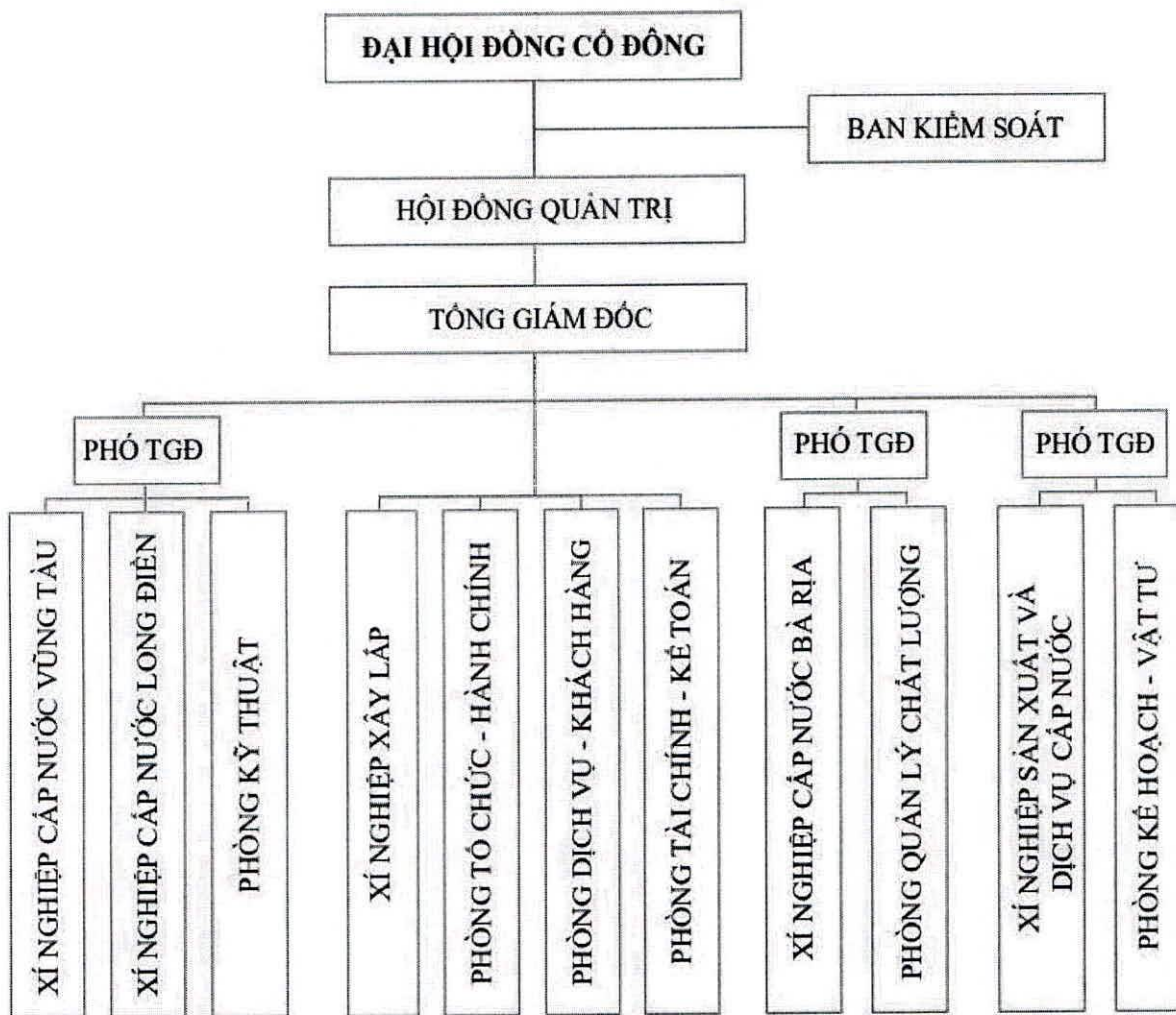
Ban điều hành:

Là cơ quan điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT toàn bộ việc tổ chức sản xuất kinh doanh và thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty.

Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát là cơ quan thay mặt cổ đông để kiểm soát một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý :



Các chi nhánh, công ty con, công ty liên kết

CÔNG TY LIÊN KẾT

| | |
|---------------------------|--|
| Tên Công ty | : CTCP Cấp nước Phú Mỹ |
| Địa chỉ | : 02 Độc lập, KP Tân Ngọc, P. Phú Mỹ, TP.HCM |
| Điện thoại | : (0254) 3876576 |
| Fax | : (0254) 3922009 |
| Vốn điều lệ | : 499.998.320.000 đồng |
| Vốn góp của BWACO: | : 83.460.640.000 đồng (chiếm tỷ lệ 16,69% vốn điều lệ) |
| Lĩnh vực kinh doanh chính | : Khai thác, xử lý và cung cấp nước. |

GÓP VỐN MUA CỔ PHẦN

| | |
|-------------|--|
| Tên Công ty | : CTCP Cấp nước Châu Đức |
| Địa chỉ | : KCN Đô thị Châu Đức, xã Ngãi Giao, Tp.HCM. |
| Điện thoại | : (0254) 3591197 |

| | |
|---------------------------|---|
| Fax | : (0254) 3833636 |
| Vốn điều lệ | : 575.000.000.000 đồng |
| Vốn góp của BWACO: | : 29.403.000.000 đồng (chiếm tỷ lệ 5,11% vốn điều lệ) |
| Lĩnh vực kinh doanh chính | : Sản xuất và kinh doanh nước sạch. |

GÓP VỐN MUA CỔ PHẦN :

| | |
|---------------------------|--|
| Tên Công ty | : Công ty Cổ phần dịch vụ môi trường và Công trình đô thị Vũng Tàu |
| Địa chỉ | : 199 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. Vũng Tàu, Tp.HCM |
| Điện thoại | : 0254.3524418 |
| Fax | : 0254.3811764 |
| Vốn điều lệ | : 54.000.000.000 đồng |
| Vốn góp của BWACO: | : 5.158.030.000 đồng (chiếm tỷ lệ 9,55% vốn điều lệ) |
| Lĩnh vực kinh doanh chính | : Dịch vụ vệ sinh đô thị |

CÔNG TY LIÊN KẾT

| | |
|---------------------------|--|
| Tên Công ty | : Công ty cổ phần Thể thao Vũng Tàu |
| Địa chỉ | : 262 Lê Lợi, phường Tam Thắng, Tp.HCM. |
| Điện thoại | : (0254) 3573536 |
| Fax | : (0254) 3573433 |
| Vốn điều lệ | : 8.000.000.000 đồng |
| Vốn góp của BWACO: | : 2.800.000.000 đồng (chiếm tỷ lệ 35% vốn điều lệ) |
| Lĩnh vực kinh doanh chính | : Kinh doanh dịch vụ thể thao, du lịch. |

4. Định hướng phát triển**4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

Nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2026:

- Hoàn thành thủ tục pháp lý, khởi công Dự án tuyến ống truyền tải nước sạch D800 đường 2/9 (từ vòng xoay đường 2/9-3/2 đến đường Nguyễn An Ninh) chiều dài 8,9km.
- Hoàn thành Cải tạo Trạm bơm tăng áp và Xây dựng bể chứa 4000m³ thay thế bể chứa 6800m³ tại XNCN Vũng Tàu.
- Tăng cường các biện pháp bảo mật hệ thống và đảm bảo an toàn dữ liệu.
- Tiếp tục chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và nghiên cứu ứng dụng AI trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Đảm bảo hệ thống cấp nước an toàn, kiểm soát tốt tỷ lệ thất thoát nước.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng ngang tầm với các công ty cấp nước hàng đầu trong khu vực Châu Á.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững

- Đảm bảo an toàn nguồn nước và đủ khối lượng nước sản xuất nhằm phục vụ cho nhu cầu sản xuất và nhu cầu sinh hoạt của người dân trên địa bàn.
- Sản xuất và kinh doanh nước sạch, bảo đảm vệ sinh môi trường tại nơi khai thác (chấp hành nghiêm các quy định về quản lý chất thải, quy định xả thải theo đúng các quy định của pháp luật về môi trường)
- Tuyên truyền bảo vệ nguồn nước sạch, sử dụng nước tiết kiệm tại các hộ gia đình, cơ quan, xí nghiệp.
- Duy trì công tác từ thiện xã hội theo hướng trực tiếp, thiết thực; từng bước xây dựng thương hiệu BWACO gắn liền với cộng đồng.

5. Các nhân tố rủi ro

5.1. Rủi ro kinh tế

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cấp nước, các yếu tố kinh tế vĩ mô không tác động trực tiếp quá lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh nước sạch sinh hoạt của doanh nghiệp do nước được xếp vào dạng hàng hóa sinh hoạt thiết yếu, gắn liền với quá trình phát triển đất nước và luôn nằm trong danh mục khuyến khích phát triển của Chính phủ. Tuy nhiên, các yếu tố kinh tế vĩ mô lại có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các khu công nghiệp và các doanh nghiệp sản xuất, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn doanh thu chiếm tỷ trọng lớn của Công ty. Vì thế, việc thường xuyên theo dõi và nắm bắt diễn biến tình hình kinh tế là điều bắt buộc đối với doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp ngành cấp nước nói riêng.

5.2. Rủi ro do chiến tranh, thiên tai, dịch bệnh :

Năm 2025, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều yếu tố rủi ro, bất định. Xung đột quân sự tiếp tục leo thang, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn ra ngày càng gay gắt đã tác động đến hòa bình, ổn định và tăng trưởng kinh tế thế giới, trong đó có Việt Nam. Vì vậy việc sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn.

PHẦN II - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm, nước sản xuất cung cấp đầy đủ cho nhu cầu sử dụng của khách hàng, kể cả các dịp cao điểm, cụ thể như sau:

| Stt | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện 2024 | Kế hoạch 2025 | Thực hiện 2025 | TH/KH (%) | 2025/2024 (%) |
|-----|--|-------------|----------------|---------------|----------------|-----------|---------------|
| 1 | Nước sản xuất | Triệu m3 | 64,9 | 64,9 | 64,1 | 98,76 | 98,76 |
| 2 | Tổng số đầu nối đến ngày 01/12/2025 : 206.507 đầu nối | | | | | | |

Tình hình thực hiện chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra:

Đơn vị tính : Tỷ đồng

| Stt | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện 2024 | Kế hoạch 2025 | Thực hiện 2025 | TH/KH (%) | 2025/2024 (%) |
|-----|----------------------|-------------|----------------|---------------|----------------|-----------|---------------|
| 1 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 781,15 | 797 | 825,4 | 103,56 | 105,66 |
| | - Kinh doanh nước | “ | 739,9 | 740 | 740,8 | 100,11 | 100,12 |
| | - Xây lắp, dịch vụ | “ | 4,7 | 3 | 9,4 | 313,33 | 200,00 |
| | - Tài chính, khác | “ | 36,56 | 54 | 46,8 | 86,67 | 128,01 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | ” | 284,68 | 286,5 | 290,4 | 101,36 | 102,01 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | ” | 254,72 | 255,5 | 261,3 | 102,27 | 102,58 |
| 4 | Cổ tức bằng TM | % | 19 | ≥ 17 | 19 | | |

2. Tổ chức và nhân sự

| Thành viên | Chức vụ | Số lượng cổ phần nắm giữ | Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ |
|--------------------------|--|--------------------------|--------------------------|
| Ông Đinh Chí Đức | Chủ tịch HĐQT | 661.571 | 0,66 |
| Ông Nguyễn Lương Điền | Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | 631.841 | 0,63 |
| Ông Nguyễn Tiến Lạng | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc | 608.738 | 0,61 |
| Ông Nguyễn Cảnh Tùng | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc | 477.108 | 0,48 |
| Bà Võ Thị Nhã | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc | 198.004 | 0,20 |
| Bà Lê Minh Đức | Thành viên HĐQT | 291.377 | 0,29 |
| Bà Trần Khánh Linh | Thành viên HĐQT | 212.282 | 0,21 |
| Ông Võ Văn Bình | Thành viên HĐQT | 1.250.100 | 1,25 |
| Ông Phạm Tấn Luận | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc | 237.593 | 0,24 |
| Ông Nguyễn Quốc Huy | Trưởng BKS | 397.804 | 0,40 |
| Bà Nguyễn Thị Hoàng Ngọc | Thành viên BKS | 148.988 | 0,15 |
| Bà Nguyễn Ý Minh | Thành viên BKS | 128.680 | 0,13 |
| Bà Nguyễn Thị Nhung | Kế toán trưởng Công ty | 101.596 | 0,10 |

A. Ông Đinh Chí Đức - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên: **ĐINH CHÍ ĐỨC**
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 04/08/1960
 Nơi sinh: Hà Tĩnh
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Địa chỉ thường trú: 19/2 đường 30/4, P.Vũng Tàu. Tp.HCM
 Số ĐT liên lạc: (0254) 3832126
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cấp thoát nước - ĐH Xây dựng Hà Nội
 Kỹ sư Quản trị doanh nghiệp - ĐH Bách khoa Hà Nội

Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|--------------|--|--|
| 1983 - 1989 | Ban Quản lý công trình Dầu khí Vũng Tàu | Cán bộ kỹ thuật |
| 1989 đến nay | Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu | Từ 1995 : Giám đốc Công ty Cấp nước tỉnh BR-VT Từ 2008 : Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Cty CP Cấp nước BR-VT (Đến 2010 đổi thành Tổng Giám đốc) Từ 2019 : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu |

Chức vụ công tác tại Công ty : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác : Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ
 Thành viên HĐQT Công ty CP Cấp nước Châu Đức

B. Ông Nguyễn Lương Điền - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc

Họ và tên: **NGUYỄN LƯƠNG ĐIỀN**
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 09/10/1965
 Nơi sinh: Nam Định
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Địa chỉ thường trú: 22 Lê Phụng Hiểu, P.Tam Thắng, Tp.HCM
 Số ĐT liên lạc: 0254.3839780
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cấp thoát nước - ĐH Xây dựng Hà Nội
 Kỹ sư Quản trị doanh nghiệp - Trường ĐH Bách khoa Hà Nội

Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|--------------|---------------------------------------|--|
| 1991 - 2007 | Công ty Cấp nước tỉnh BR - Vũng Tàu | Từ 2001 : Phó Ban QLDA |
| 2007 - 2009 | Công ty CP Cấp nước Châu Đức | Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Cấp nước Châu Đức |
| 2009 đến nay | Công ty CP Cấp nước Bà Rịa - Vũng tàu | Từ 2009 : Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Cty CP cấp nước BR-VT (đến 2010 đổi thành Phó Tổng Giám đốc) Từ 2013 : Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Cty CP Cấp nước BR-VT Từ 2019 : Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Cty CP Cấp nước BR-VT |

Chức vụ công tác tại Công ty : Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cấp nước Châu Đức;
Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cấp nước Phú Mỹ.

C. Ông Nguyễn Tiến Lạng - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: **NGUYỄN TIẾN LẠNG**
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 06/12/1964
 Nơi sinh: Hà Tĩnh
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Địa chỉ thường trú: 313/20 Nguyễn An Ninh – P.Tam Thắng, Tp.HCM
 Số ĐT liên lạc: (0254) 3592766
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ hóa nước Đại học Hóa Kỹ thuật PRAHA
 Kỹ sư Quản trị doanh nghiệp - Trường ĐH Bách khoa Hà Nội

Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|--------------|--|---|
| 1987 – 1990 | Công ty Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu | Công nhân viên |
| 1990 đến nay | Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu | Từ 2003 : Phó Giám đốc Công ty Cấp nước tỉnh BR-VT. Từ 2008 : Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Cty CP Cấp nước BR-VT (Đến 2010 đổi thành Phó Tổng giám đốc) |

Chức vụ công tác tại Công ty : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần dịch vụ môi trường và Công trình đô thị Vũng Tàu

D. Ông Nguyễn Cảnh Tùng - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: **NGUYỄN CẢNH TÙNG**
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 02/11/1965
 Nơi sinh: Nghệ An
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Địa chỉ thường trú: 16A Nguyễn Trung Trực – P.Tam Thắng, Tp.HCM
 Số ĐT liên lạc: (0254) 3838181
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cấp thoát nước - ĐH Xây dựng Hà Nội
 Kỹ sư Quản trị doanh nghiệp - Trường ĐH Bách khoa Hà Nội

Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|--------------|--|--|
| 1989 - 1991 | Công ty Xây dựng Lọc hóa dầu Long Thành | Công nhân viên |
| 1991 đến nay | Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu | Từ 2008 : Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng KT-KT. Từ 2009 : Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Cty CP cấp nước BR-VT (Đến 2010 đổi thành Phó Tổng giám đốc) |

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty CP Cấp nước Châu Đức

E. Bà Võ Thị Nhã – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: **Võ Thị Nhã**

Giới tính : Nam ☐ Nữ ☒

Ngày sinh : 09/01/1976

Nơi sinh : Nghệ An

Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú : D12, Lê Văn Lộc, Phường Tam Thắng, Tp.HCM

Số điện thoại liên hệ : 0909.045969

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn:

| Bằng cấp | Chuyên ngành | Cơ sở đào tạo |
|----------|--------------|---------------------|
| Cử nhân | Luật Kinh tế | Trường Đại học Vinh |

Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|---------------|---|---|
| 1999 đến 2006 | Công ty Kinh doanh & Xây lắp Điện Bà Rịa - VT | Nhân viên Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật |
| 2006 đến nay | Công ty cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu | <p>Từ 2006 : Nhân viên Phòng Dịch vụ - Khách hàng</p> <p>Từ 2015 : Phó phòng Kinh tế - Kỹ thuật.</p> <p>Từ 2018 : Trưởng phòng Kế hoạch - Vật tư</p> <p>Từ 2021 : Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Kế hoạch - Vật tư</p> <p>Từ 2024 : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu</p> |

Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp Nước Bà Rịa - Vũng Tàu

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

F. Bà Lê Minh Đức – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên : **Lê Minh Đức**
 Giới tính : Nam ☐ Nữ ☒
 Ngày sinh : 22/7/1969
 Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc: Kinh
 Quê quán : Thừa Thiên Huế
 Địa chỉ thường trú : 10 Tú Xương – P.Vũng Tàu, Tp.HCM
 Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (0254) 3593487
 Trình độ văn hoá : 12/12
 Trình độ chuyên môn:

| Bằng cấp | Chuyên ngành | Cơ sở đào tạo |
|------------------------|------------------|--------------------------|
| Kỹ sư kinh tế xây dựng | Kinh tế Xây dựng | Trường Đại học XD Hà Nội |

Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|--------------|--|---|
| 1992 đến nay | Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu | <p>Từ 2004 : Trưởng phòng Kinh doanh (sau đổi tên thành phòng Dịch vụ khách hàng).</p> <p>Từ 2008 : Thành viên HĐQT kiêm trưởng phòng Dịch vụ khách hàng.</p> |

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Trưởng phòng Dịch vụ khách hàng Công ty Cổ Phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: 0

G. Bà Trần Khánh Linh – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: **Trần Khánh Linh**
 Giới tính: Nam ☐ Nữ ☒
 Ngày sinh: 27/12/1979
 Nơi sinh: Nam Định
 Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
 Địa chỉ thường trú: 75/13 Lương Thế Vinh, P.Tam Thắng, Tp.HCM
 Số điện thoại liên hệ : 0918.582277
 Trình độ văn hoá: 12/12
 Trình độ chuyên môn:

| Bằng cấp | Chuyên ngành | Cơ sở đào tạo |
|----------|---------------------|---------------------------------|
| Cử nhân | Sư phạm Ngoại Ngữ | Trường Đại học Ngoại Ngữ Hà Nội |
| Kỹ sư | Quản trị Kinh doanh | Trường Đại học Bách khoa Hà Nội |

Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|---------------|--|--|
| 2001 đến 2004 | Liên danh Công ty Tư vấn Nippon Koei và Nihon Suido Nhật Bản | Nhân viên |
| 2004 đến nay | Công ty cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu | Từ 2004 : Nhân viên Ban quản lý dự án Từ 2013: Phó phòng Tổ chức – Hành chính Từ 2019 đến nay: Phó phòng Kế hoạch -Vật tư Từ 2023 : Thành viên HĐQT kiêm Phó phòng Dịch vụ khách hàng Từ 2025: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Xí nghiệp Cấp nước Vũng Tàu |

Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Xí nghiệp cấp nước Vũng Tàu

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

H. Ông Võ Văn Bình – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: **Võ Văn Bình**
 Giới tính: Nam ☒ Nữ ☐
 Ngày sinh: 12/11/1967
 Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Đồng Nai
 Địa chỉ thường trú: 102/16H/7T8, Âu Dương Lân , P Chánh Hưng , TP.HCM
 Số điện thoại liên lạc: 0919919333
 Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn:

| Bằng cấp | Chuyên ngành | Cơ sở đào tạo |
|-----------------|---------------------|---------------------------|
| Cử nhân kinh tế | Kinh tế công nghiệp | Trường ĐH Kinh tế TP. HCM |

Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|---------------|--|---------------------------|
| 1993 - 1997 | Công ty Grundfos tại TP.HCM | Trưởng Văn phòng đại diện |
| 1997 đến 2013 | Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật D&B | Giám đốc |
| 2013 đến nay | Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật D&B | Chủ tịch Công ty |

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- + Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật D&B
- + Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cấp nước Đồng Nai
- + Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cấp nước Gia Tân

I. Ông Phạm Tấn Luận – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: **Phạm Tấn Luận**
 Giới tính: Nam ☒ Nữ ☐
 Ngày sinh: 09/7/1975
 Nơi sinh: Bà Rịa - Vũng Tàu
 Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
 Địa chỉ thường trú: 253 Võ Thị Sáu, xã Long Điền, Tp.HCM
 Số điện thoại liên hệ : 0989175545
 Trình độ văn hoá: 12/12
 Trình độ chuyên môn:

| Bằng cấp | Chuyên ngành | Cơ sở đào tạo |
|----------|---------------------------------|----------------------------|
| Kỹ sư | Cơ khí thiết bị khoan khai thác | Trường đại học Mỏ Địa Chất |

Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|----------------------|--|--|
| 1999 đến 2017 | Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu | Từ 2011 : Giám đốc XN Cấp nước Vũng Tàu Từ 2017 : Trưởng phòng Tổ chức - H.chính. |
| Tháng 1/2018 đến nay | Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ | Từ tháng 1/2018 đến 4/2018 : Phó giám đốc Công ty Từ 4/2018 đến 4/2020 : Giám đốc Công ty Từ 4/2020: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty |

| | | |
|--------------|--|--|
| 2024 đến nay | Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu |
|--------------|--|--|

Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Cấp nước Bà Rịa -Vũng Tàu.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ ; Thành viên HĐQT Công ty CP Cấp nước Châu Đức.

J. Ông Nguyễn Quốc Huy – Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên: **Nguyễn Quốc Huy**
 Giới tính: Nam ☒ Nữ ☐
 Ngày sinh: 31/12/1975
 Nơi sinh: Hà Tĩnh
 Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
 Địa chỉ thường trú: 14/29 Vi Ba, P.Vũng Tàu, Tp.HCM
 Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0254.3592944
 Trình độ văn hoá: 12/12
 Trình độ chuyên môn:

| Bằng cấp | Chuyên ngành | Cơ sở đào tạo |
|----------|---------------------|-----------------------------|
| Thạc sỹ | Quản trị Kinh doanh | Viện công nghệ Châu Á (AIT) |
| Cử nhân | Kế toán kiểm toán | ĐH Kinh tế TP.HCM |

Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|---------------------|---------------------------------------|--|
| Từ năm 2000 đến nay | Công ty CP Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu | Từ 2013 : Kế toán trưởng Công ty Từ 2018 : Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Từ 2022 : Thành viên HĐQT phụ trách chuyên đổi số Từ 2023 : Trưởng Ban kiểm soát |

Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.

K. Bà Nguyễn Ý Minh – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: **Nguyễn Ý Minh**
 Giới tính: Nam ☐ Nữ ☒
 Ngày sinh: 01/06/1986
 Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: 4/18 Kha Vạn Cân, P.Tam Thắng, Tp.HCM

Số điện thoại liên hệ : 0936.161986

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn:

| Bằng cấp | Chuyên ngành | Cơ sở đào tạo |
|-----------------|---------------------|---|
| Cử nhân | Quản trị Kinh doanh | Trường Đại học Licoln - California - Hoa Kỳ |

Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|------------------|--|---|
| 2011 – 2013 | Công ty Cổ phần Lạc Việt | Nhân viên |
| 2013 - 2019 | Xí nghiệp Khai thác - Liên doanh Việt Nga Vietsovpetro | Nhân viên |
| 2019 – nay | Công ty cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu | Từ 2019 : Nhân viên Phòng Kế hoạch - Vật tư Từ 2021 : Thành viên Ban Kiểm soát Công ty |

Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp Nước Bà Rịa -Vũng Tàu

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

L. Bà Nguyễn Thị Hoàng Ngọc – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: **Nguyễn Thị Hoàng Ngọc**

Giới tính: Nam ☐ Nữ ☒

Ngày sinh: 10/01/1983

Nơi sinh: Tiền Giang

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 215/44 Ba Cu, P.Vũng Tàu, Tp.HCM

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0254.3591897

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn:

| Bằng cấp | Chuyên ngành | Cơ sở đào tạo |
|-----------------|---------------------|---------------------------|
| Cử nhân kinh tế | Kế toán - Kiểm toán | Trường ĐH Kinh tế TP. HCM |

Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|------------------|---------------------------------------|---|
| 2010 - 2014 | Ngân hàng Bưu điện Liên Việt | Trưởng nhóm |
| 2014 đến nay | Công ty CP Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu | Từ 2016 : Trưởng Ban Kiểm soát. Từ 2018 : Thành viên Ban Kiểm soát kiêm Trưởng phòng TC-HC Công ty |

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát kiêm Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có

M. Bà Nguyễn Thị Nhung – Kế toán trưởng

Họ và tên: **NGUYỄN THỊ NHUNG**
 Giới tính: Nữ
 Ngày tháng năm sinh: 22/03/1980
 Nơi sinh: Hà Tĩnh
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Địa chỉ thường trú: 19/8 Lý Thường Kiệt, P.Vũng Tàu, Tp.HCM
 Số ĐT liên lạc: 0989009858
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán kiểm toán Trường ĐH Kinh tế TP.HCM
 Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|--------------------|--|----------------------|
| 2003 đến 2015 | Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu | Nhân viên kế toán |
| 2015 đến 12/2021 | Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ | Kế toán trưởng |
| 2022 đến 03/2023 | Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu | Quyền Kế toán trưởng |
| Từ 03/2023 đến nay | Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu | Kế toán trưởng |

Chức vụ công tác tại Công ty: Kế toán trưởng Công ty

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng ban Kiểm soát Công ty CP Cấp nước Phú Mỹ.

Những thay đổi trong HĐQT và ban điều hành :

Đề điều hành Công ty hoạt động có hiệu quả, ngày 04/08/2025, HĐQT Công ty đã bổ nhiệm ông Phạm Tấn Luận làm Phó Tổng Giám đốc Công ty.

HĐQT có 09 thành viên, gồm :

| STT | Họ và tên | Chức danh |
|-----|-----------------------|-----------------------------------|
| 1 | Ông Đinh Chí Đức | Chủ tịch HĐQT |
| 2 | Ông Nguyễn Lương Điền | Phó chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc |
| 3 | Ông Nguyễn Tiến Lạng | Thành viên - Phó Tổng giám đốc |
| 4 | Ông Nguyễn Cảnh Tùng | Thành viên - Phó Tổng giám đốc |
| 5 | Bà Võ Thị Nhã | Thành viên - Phó Tổng Giám đốc |
| 6 | Ông Phạm Tấn Luận | Thành viên - Phó Tổng Giám đốc |
| 7 | Bà Trần Khánh Linh | Thành viên |
| 8 | Bà Lê Minh Đức | Thành viên |

| | | |
|---|-----------------|------------|
| 9 | Ông Võ Văn Bình | Thành viên |
|---|-----------------|------------|

Ban kiểm soát có 03 thành viên, gồm:

| STT | Họ và tên | Chức danh |
|-----|--------------------------|----------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Quốc Huy | Trưởng Ban kiểm soát |
| 2 | Bà Nguyễn Thị Hoàng Ngọc | Thành viên |
| 3 | Bà Nguyễn Ý Minh | Thành viên |

Kế toán trưởng : Bà Nguyễn Thị Nhung

Số lượng cán bộ, nhân viên.

Đến 31/12/2025, tổng số lao động của Công ty là 422 người với cơ cấu cụ thể như sau:

| STT | Tiêu chí | Số lượng (người) | Tỉ trọng (%) |
|------------|--|---------------------|--------------|
| I | Theo trình độ lao động | | |
| 1 | Trình độ Đại học và trên Đại học | 154 | 37% |
| 2 | Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp | 85 | 20% |
| 3 | Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật | 94 | 22% |
| 4 | Lao động phổ thông | 89 | 21% |
| II | Theo hợp đồng lao động | | |
| 1 | Toàn thời gian | 422 | 100% |
| 2 | Bán thời gian | 0 | |
| III | Theo giới tính | | |
| 1 | Nam | 297 | 70% |
| 2 | Nữ | 125 | 30% |

Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động :

Chế độ làm việc :

- Các CB.CNV được sắp xếp bố trí, phân công công việc phù hợp với nhu cầu của Công ty và trình độ, năng lực chuyên môn của từng người lao động; Đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động.
- 100% CB CNV được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước (hợp đồng lao động, BHXH, BHYT, BHTN, nghỉ ốm, nghỉ phép...v.v.. và các chế độ khen thưởng phúc lợi khác); được khám sức khỏe định kỳ, khám chuyên sâu tại các cơ sở y tế uy tín.
- Trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc: đồng phục, bảo hộ lao động, chi phí xăng xe máy cá nhân, các máy móc dụng cụ phục vụ công việc.

- Tổ chức đào tạo, huấn luyện với nhiều nội dung đa dạng, thiết thực nhằm nâng cao kiến thức cho CB.CNV.

Chính sách tiền lương

- Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh và năng lực của người lao động, Công ty trả lương theo các hình thức: lương thời gian, lương sản phẩm và lương khoán công việc. Trường hợp người lao động làm thêm giờ hoặc làm đêm, Công ty thực hiện chi trả lương ngoài giờ theo đúng quy định của Bộ Luật Lao động.
- Công ty trả lương căn cứ vào năng suất, chất lượng và hiệu quả của từng bộ phận lao động, đồng thời căn cứ vào sự đóng góp của mỗi cá nhân trong hoạt động của bộ phận.
- Khuyến khích những người làm việc tốt, có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao, tay nghề giỏi, đóng góp nhiều vào hiệu quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.
- Công ty thực hiện trích nộp BHXH, BHYT, BHTN theo quy định của pháp luật.

Chính sách khen thưởng, phúc lợi

- Công ty xét thưởng kịp thời cho các cá nhân, đơn vị có sáng kiến trong sản xuất kinh doanh. Hàng năm, Công ty họp bình xét các tập thể, cá nhân xuất sắc để khen thưởng bằng tiền, hiện vật. Bên cạnh đó, căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh, HĐQT Công ty trích từ quỹ khen thưởng phúc lợi để chi cho người lao động nhân dịp các ngày lễ lớn như 30/04, Quốc khánh 02/09, Tết dương lịch 01/01, Tết Âm lịch...
- Ngoài các chính sách lương thưởng, Công ty cũng quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động thông qua việc phối hợp với Công đoàn để tổ chức cho người lao động đi tham quan, du lịch hàng năm; Đầu tư sân tập luyện, tổ chức các giải thi đấu thể thao, động viên, khuyến khích CB.CNV tham gia rèn luyện để tăng cường sức khỏe.
- Thỏa ước lao động tập thể đã được Công ty xây dựng và đăng ký với cơ quan quản lý lao động theo đúng quy định của pháp luật.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:***3.1. Các khoản đầu tư lớn :***

- Hoàn thành Dự án: Tuyến ống nước sạch D800 Quốc lộ 51 từ KM66+440 đến KM68+030 với chiều dài 1,6km; Tuyến ống nước sạch D760 đường Võ Nguyên Giáp từ KM72+910 đến KM73+6130;
- Hoàn thành các công trình: Cải tạo xưởng kiểm định đồng hồ; Hạng mục sân Pickleball tại nhà máy Sông Dinh (cũ); Tuyến ống D225 tại nút giao QL56 thuộc dự án cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu; Lắp đặt và chạy thử nghiệm thiết bị quan trắc online tại nhà máy Hồ Đá Đen...;

3.2. Tài chính các công ty con và công ty liên kết

Đầu tư góp vốn vào 04 Công ty, hoạt động hiệu quả, cụ thể như sau:

| Tên công ty | Vốn Điều lệ (Tỷ đồng) | Vốn góp của BWACO theo mệnh giá (Tỷ đồng) | Cổ tức (Tỷ đồng) |
|----------------------------------|-----------------------|---|------------------|
| Công ty CP Cấp nước Phú Mỹ | 499,99 | 83,46 | 25,04 |
| Công ty CP Cấp nước Châu Đức | 575 | 29,40 | 10,29 |
| Công ty CP DV MT & CTĐT Vũng Tàu | 54 | 5,16 | 0,36 |
| Công ty CP Thể thao Vũng Tàu | 08 | 2,8 | 0 |

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

| Chỉ tiêu | Năm 2024 (Tỷ đồng) | Năm 2025 (Tỷ đồng) | % tăng giảm |
|---|--------------------|--------------------|-------------|
| Tổng giá trị tài sản | 1.261,03 | 1.240,96 | -1,59 |
| Doanh thu thuần | 744,58 | 752,58 | 1,07 |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 284,36 | 276,86 | -2,64 |
| Lợi nhuận khác | 0,32 | 13,52 | 4.125 |
| Lợi nhuận trước thuế | 284,68 | 290,38 | 2,00 |
| Lợi nhuận sau thuế | 254,72 | 261,29 | 2,58 |
| Tỷ lệ trả cổ tức | 19% | 19% | 0,00 |

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Các chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2023 | Năm 2024 |
|---|------|----------|----------|
| <i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i> | | | |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn | Lần | 1,93 | 2,24 |
| Hệ số thanh toán nhanh | Lần | 1,70 | 1,88 |
| <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i> | | | |
| Hệ số Nợ/Tổng tài sản | % | 15,39 | 11,86 |
| Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | % | 18,18 | 13,46 |
| <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i> | | | |
| Vòng quay hàng tồn kho | Vòng | 6,30 | 6,58 |
| Vòng quay tài sản | Vòng | 0,61 | 0,60 |
| <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i> | | | |
| Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | 34,21 | 34,72 |
| Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | % | 23,87 | 23,89 |
| Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | % | 20,20 | 21,06 |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | % | 38,19 | 36,79 |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Cổ phần (tính đến ngày 31/12/2025)

- ✓ Cổ phần:
- Tổng số cổ phần : 100.007.569 cổ phiếu
Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 100.007.569 cổ phiếu
Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
- Loại cổ phần: cổ phiếu phổ thông

Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông tính đến ngày 01/12/2025 :

| STT | Loại cổ đông | Số cổ phần | Giá trị | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|-----|--------------------------------------|--------------------|--------------------------|------------------|
| I | Cổ đông Nhà nước | 36.250.503 | 362.505.030.000 | 36,25 |
| II | Cổ đông trong nước | 63.162.582 | 631.625.820.000 | 63,16 |
| | Cổ đông tổ chức | 18.634.346 | 186.343.460.000 | 18,63 |
| | Cổ đông cá nhân | 44.528.236 | 445.282.360.000 | 44,52 |
| III | Cổ đông nước ngoài | 594.484 | 5.944.840.000 | 0,59 |
| | Cổ đông tổ chức | 418.449 | 4.184.490.000 | 0,42 |
| | Cổ đông cá nhân | 176.035 | 1.760.350.000 | 0,18 |
| IV | Cổ phiếu quỹ | 0 | 0 | 0 |
| | Tổng cộng (I + II + III + IV) | 100.007.569 | 1.000.075.690.000 | 100 |

Danh sách cổ đông lớn của BWACO đến ngày 01/12/2025 :

| STT | Tên cổ đông | Địa chỉ | Số lượng | Giá trị (đồng) | Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%) |
|-----|--|--------------------------|------------|-----------------|----------------------|
| 1 | Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu | TP. Bà Rịa, tỉnh BR-VT | 36.250.503 | 362.505.030.000 | 36,25 |
| 2 | Tỉnh uỷ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu | TP. Bà Rịa, tỉnh BR-VT | 10.512.642 | 105.126.420.000 | 10,51 |
| 3 | Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ | H. Tân Thành, tỉnh BR-VT | 5.067.780 | 50.677.800.000 | 5,07 |

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu :**Vốn điều lệ ban đầu tại thời điểm 17/11/2007**

- Vốn điều lệ : 164.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu : 16.400.000 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu

Các đợt tăng vốn của Công ty:**Tăng vốn đợt 1 ngày 20/4/2009 : Phát hành cho cổ đông hiện hữu và CB.CNV**

- Vốn điều lệ trước phát hành : 164.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành : 194.000.000.000 đồng
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 3.000.000 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu

Tăng vốn đợt 2 ngày 31/10/2013 : Phát hành cho cổ đông hiện hữu và CB.CNV

- Vốn điều lệ trước phát hành : 194.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành : 210.000.000.000 đồng
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 1.600.000 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu

Tăng vốn đợt 3 ngày 01/7/2014 : Phát hành cổ phiếu thưởng

- Vốn điều lệ trước phát hành : 210.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành : 273.000.000.000 đồng
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 6.300.000 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu

Tăng vốn đợt 4 ngày 10/9/2015 : Phát hành cổ phiếu thưởng

- Vốn điều lệ trước phát hành : 273.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành : 360.000.000.000 đồng
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 8.700.000 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu

Tăng vốn đợt 5 ngày 18/02/2016 : Phát hành cho người lao động

- Vốn điều lệ trước phát hành : 360.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành : 372.000.000.000 đồng
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 1.200.000 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu

Tăng vốn đợt 6 ngày 27/12/2016 : Phát hành cổ phiếu thưởng

- Vốn điều lệ trước phát hành : 372.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành : 465.000.000.000 đồng
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 9.300.000 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu

Tăng vốn đợt 7 ngày 31/10/2017 : Phát hành cho cổ đông hiện hữu

- Vốn điều lệ trước phát hành : 465.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành : 600.000.000.000 đồng
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 13.500.000 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu

Tăng vốn đợt 8 ngày 18/10/2018 : Phát hành cho người lao động

- Vốn điều lệ trước phát hành : 600.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành : 630.000.000.000 đồng
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 3.000.000 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu

Tăng vốn đợt 9 ngày 27/08/2019 : Phát hành CP thưởng và trả cổ tức bằng cổ phiếu

- Vốn điều lệ trước phát hành : 630.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành : 800.000.000.000 đồng
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 17.000.000 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu

Tăng vốn đợt 10 ngày 25/09/2020 : Phát hành CP thưởng và trả cổ tức bằng cổ phiếu

- Vốn điều lệ trước phát hành : 800.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành : 900.000.000.000 đồng
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 10.000.000 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu

Tăng vốn đợt 11 ngày 05/07/2024 : Phát hành CP thưởng

- Vốn điều lệ trước phát hành : 900.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành : 1.000.075.690.000 đồng
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 100.075.690.000 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu

Giao dịch cổ phiếu quỹ : Không có

Các chứng khoán khác : Không có

6. Báo cáo phát triển bền vững liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

Đối với môi trường

Công ty luôn cụ thể hóa Luật Tài nguyên nước và Luật Bảo vệ môi trường để đáp ứng những tình huống mới phát sinh ở hiện tại và tương lai. Các hành vi làm tổn hại nguồn nước được chế tài bằng công cụ luật pháp. Bên cạnh đó Công ty cũng thường xuyên quan tâm đến các hoạt động giáo dục nâng cao ý thức cộng đồng trong việc giữ gìn môi trường, bảo vệ rừng xanh, sử dụng nước tiết kiệm và chống các biểu hiện làm suy thoái nguồn nước.

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp : Căn cứ Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg ngày ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ thì BWACO không thuộc đối tượng phải kiểm kê khí nhà kính.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính : Không có

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm
 - Nước sản xuất : 64,1 triệu m³
 - Phèn : 1565,0 tấn
 - Clo : 203,4 tấn
- b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

- a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp :
 - Điện : 12.490.624 kwh
- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả : Không có
- c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này : Không có

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm) :

- a) Nguồn cung cấp nước : *Do Công ty tự sản xuất.*
- b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng : Không có

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường :

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường : Không có
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường : Không có

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động :

Nguồn lực quan trọng và quý giá nhất đóng góp vào sự phát triển bền vững và lâu dài của Công ty chính là đội ngũ lao động. Vì vậy, Công ty luôn dành sự tôn trọng, biết ơn đến người lao động vì những đóng góp to lớn trong suốt chiều dài phát triển của Công ty. Ban lãnh đạo Công ty luôn có các chính sách lao động phù hợp, đảm bảo đầy đủ quyền lợi của người lao động.

- Các CB.CNV được sắp xếp bố trí, phân công công việc phù hợp với nhu cầu của Công ty và trình độ, năng lực chuyên môn của từng người lao động; Đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động. Chế độ lương thưởng được Công ty phân bổ dựa trên thành tích, năng lực mà mỗi cá nhân đạt được.

- Tuyển dụng : Công ty ưu tiên tuyển dụng những lao động có trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tay nghề phù hợp với công việc sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Đào tạo: Với mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ, công nhân viên có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, Công ty luôn chú trọng tới công tác đào tạo nguồn nhân lực. Các CBCNV được tham gia nhiều khóa đào tạo nội bộ và tại các cơ sở đào tạo chất lượng bên ngoài để nâng cao tay nghề, trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công việc sản xuất kinh doanh.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Năm 2025, Công ty thực hiện việc từ thiện xã hội với tổng số tiền hơn 3.229 triệu đồng để hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn. Trong đó, chi từ quỹ phúc lợi hơn 2.324 triệu đồng và CB.CNV Công ty đóng góp tự nguyện 905 triệu đồng. Cụ thể :

| STT | Nội dung | Số tiền (Triệu đồng) |
|------------------|--|-------------------------|
| 1 | Hỗ trợ các bếp ăn từ thiện | 192 |
| 2 | Ứng hộ khắc phục thiệt hại bão lũ | 1.500 |
| 3 | Quỹ nạn nhân Chất độc da cam DIOXIN | 17 |
| 4 | Tặng gạo dịp lễ Vu Lan | 189 |
| 5 | Chương trình “BWACO – Đến trường cùng em” | 110 |
| 6 | Hỗ trợ các DN ngành nước bị thiệt hại do bão số 10 | 50 |
| 7 | Quỹ vì người nghèo TP. Hồ Chí Minh | 630 |
| 8 | Ứng hộ khác | 550 |
| TỔNG CỘNG | | 3.229 |

PHẦN III - BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:*

1.1. Môi trường kinh doanh năm 2025 :

Bối cảnh chung:

- Năm 2025, nền kinh tế toàn cầu vẫn đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức, kinh tế Việt Nam cũng chịu ảnh hưởng nặng nề bởi bối cảnh kinh tế thế giới. Nhu cầu thế giới và trong nước suy giảm gây khó khăn không ít cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của hầu hết các doanh nghiệp. Nhận thức được điều này, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã hết sức linh hoạt và chủ động trong công tác điều hành, tăng cường các biện pháp quản lý nhằm đạt và vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

- Tình hình sản xuất nhìn chung ổn định, các chi phí đầu vào cho sản xuất như hóa chất, điện, xăng dầu, vật tư, thiết bị lắp đặt,... đều tăng giá.
- Việc phát triển thêm đầu nổi trên địa bàn không tăng so với cùng kỳ.
- Công tác đầu tư xây dựng : Hoàn thành một số dự án nhằm đảm bảo cung cấp đủ nguồn nước cho nhu cầu ngày càng tăng cao của .xã hội.
- Các hoạt động khác như đào tạo, hoạt động từ thiện, cộng đồng... đều đạt các mục tiêu đã đề ra.
- Duy trì và thực hiện các biện giảm tỷ lệ thất thoát như phát hiện và ngăn chặn sử dụng nước trái phép, tăng cường dò tìm rò rỉ, v.v... để giữ tỷ lệ thất thoát nước ở mức thấp nhất.
- Nhân viên giao dịch trực tiếp với khách hàng: tận tâm, chu đáo, tôn trọng khách hàng, không nhận tiền bồi dưỡng.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

| Chỉ tiêu | Đơn vị tính | 2024 | 2025 | % Tăng/ Giảm |
|---------------------|----------------|-----------------|-----------------|--------------|
| Tài sản ngắn hạn | Tỷ đồng | 367,36 | 321,89 | -12,38 |
| Tài sản dài hạn | Tỷ đồng | 893,66 | 919,07 | 2,84 |
| Tổng tài sản | Tỷ đồng | 1.261,02 | 1.240,96 | -1,59 |

Tổng tài sản năm 2025 giảm 1,59% so với năm 2024, đạt giá trị 1.240,96 tỷ đồng. Cơ cấu tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng 25,94% trong tổng tài sản, tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng 74,06% trong tổng tài sản của Công ty. Tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng cao do đầu tư tài sản cố định tăng cao từ năm 2019 đến nay.

2.2. Tình hình nợ phải trả

| Chỉ tiêu | Đơn vị tính | 2024 | 2025 | % Tăng/ Giảm |
|----------------|----------------|---------------|---------------|---------------|
| Nợ ngắn hạn | Tỷ đồng | 190,09 | 143,55 | -24,48 |
| Nợ dài hạn | Tỷ đồng | 3,93 | 3,62 | -7,96 |
| Tổng nợ | Tỷ đồng | 194,02 | 147,17 | -24,15 |

Tổng nợ phải trả của Công ty giảm 24,15%, khoản mục nợ ngắn hạn giảm 24,48% và nợ dài hạn giảm 7,96% so với cùng kỳ năm trước. Nợ phải trả của Công ty chủ yếu từ các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước, phải trả người lao động.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý :

Công ty luôn chú trọng đào tạo phát triển nguồn nhân lực, cơ cấu tổ chức Công ty được sắp xếp bố trí hợp lý, tinh giảm gọn nhẹ, tiết kiệm nguồn nhân lực. Ban Tổng Giám đốc giao trách nhiệm và giao quyền chủ động cho cán bộ quản lý từng đơn vị và phòng ban chức năng, do đó bộ máy Công ty luôn vận hành có hiệu quả.

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2026 :

- Nước sản xuất : 64,3 triệu m³
- Tổng doanh thu : 786,8 tỷ đồng
- Trong đó :
 - + Doanh thu sản xuất nước : 742,1 tỷ đồng
 - + Lắp đặt, dịch vụ : 14,3 tỷ đồng
 - + Tài chính, khác : 30,4 tỷ đồng
- Chia cổ tức bằng tiền mặt : $\geq 17\%$ /vốn điều lệ.

| STT | Các chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch năm 2026 |
|-----|---------------------------------|---------|-------------------|
| 1 | Doanh thu thuần | Tỷ Đồng | 756,4 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ Đồng | 256,9 |
| 3 | Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/ DTT | % | 33,96 |

PHẦN IV - ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty:

1.1. Thuận lợi:

- Sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ trong hoạt động sản xuất kinh doanh của lãnh đạo Tỉnh, HĐND, UBND Tỉnh và các sở, ban, ngành của Tỉnh đối với sự phát triển của các Doanh nghiệp trên địa bàn. Bên cạnh đó thì Công ty cũng nhận được rất nhiều sự hỗ trợ của các đơn vị bạn.
- Công ty đã xây dựng được giá trị thương hiệu trong lĩnh vực cấp nước. Tình hình tài chính Công ty ổn định; năng lực, chất lượng dịch vụ và uy tín với khách hàng ngày càng được nâng cao. Các nhà máy, mạng lưới đường ống đã được cải tạo nâng cấp toàn diện, một số công trình đang thiết kế và xây dựng chuẩn bị cho nhu cầu phát triển 5 năm tới.
- Sự đoàn kết, nhất trí cao của HĐQT, Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV Công ty trong việc quyết tâm thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, cùng với sự cố gắng nỗ lực của của tập thể CBCNV Công ty sẽ là yếu tố nhân lực quan trọng giúp Công ty khắc phục khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Trải qua 18 năm hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, Công ty ngày càng lớn mạnh, phát triển và kết tinh những giá trị bền vững, phát huy kinh nghiệm, nguồn

nhân lực cùng với những thay đổi phù hợp với mô hình tổ chức, quản lý và phương thức điều hành, từng bước nâng cao vị thế cạnh tranh trên thị trường, tạo được sự an tâm và gắn bó lâu dài của CBCNV đối với Công ty, khẳng định tính đúng đắn, phù hợp trong chiến lược kinh doanh tạo tiền đề cho sự phát triển Công ty trong những năm tiếp theo.

- Sản phẩm nước sạch là mặt hàng thiết yếu, ít bị cạnh tranh và thay đổi nhu cầu sử dụng. Điện lưới được cung cấp ổn định, nguồn nước thô đầy đủ đảm bảo cho sản xuất nên tình hình cung ứng nước của Công ty ít bị biến động.

1.2. Khó khăn:

- Đặc thù của Công ty đi đôi với hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty vẫn phải hoàn thành nhiệm vụ chính trị xã hội là cung cấp đầy đủ nước sạch cho các đối tượng sinh hoạt vùng nông thôn có thu nhập thấp, các hộ đồng bào dân tộc ít người với giá bán thấp hơn giá thành sản xuất.
- Nền kinh tế toàn cầu phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Tổng cầu suy yếu, thị trường tài chính tiền tệ tiềm ẩn nhiều rủi ro, giá cả hàng hóa như năng lượng và lương thực có nhiều biến động. Điều này đặt ra rủi ro đối với tăng trưởng và lạm phát, ảnh hưởng tiêu cực đến các ngành sản xuất, dịch vụ, du lịch ... và do đó việc sản xuất kinh doanh của Công ty gặp không ít khó khăn..
- Nhu cầu nước sinh hoạt tương đối bão hòa, chưa có nhiều đơn vị đầu tư vào các Khu công nghiệp; Biến đổi khí hậu, ô nhiễm nguồn nước có thể gây nguy cơ thiếu nguồn nước trong các mùa khô. Giá nguyên vật liệu đầu vào cho sản xuất như điện, hóa chất, nhiên liệu, nước thô, vật tư lắp đặt đường ống, nhân công,... biến động có xu hướng tăng làm tăng chi phí sản xuất.

1.3. Vị thế của Công ty trong ngành:

- Đến nay, Công ty có 44 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực cấp nước. Trong quá trình phát triển, Công ty đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm, tạo dựng uy tín với các đối tác, khách hàng và đã tạo dựng được một cơ sở hạ tầng khá hoàn chỉnh phục vụ cho việc phát triển trong tương lai.
- Với năng lực sản xuất hiện nay là 240.000 m³/ngày, hệ thống phân phối nước của Công ty rộng khắp các địa bàn 11 phường, 18 xã và 1 khu công nghiệp với hơn 200.000 khách hàng. Đến nay, tỷ lệ dân số dùng nước các khu vực đô thị của địa bàn đã đạt trên 97%.
- Ngoài ra, Công ty còn góp vốn vào hai đơn vị liên kết là Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ và Công ty cổ phần Cấp nước Châu Đức. Điều này góp phần giúp BWACO tạo thế ổn định vững chắc, đảm bảo cấp nước an toàn trên địa bàn.
- Năm 2026, Công ty tiếp tục hoàn thiện và đầu tư cải tạo một số dự án nhằm nâng cao năng lực cấp nước và mở rộng mạng lưới cấp nước. Với những bước đi này, năng lực sản xuất và cung ứng dịch vụ của Công ty sẽ được gia tăng đáng kể, khả

năng cạnh tranh của Công ty sẽ được cải thiện tốt hơn, đồng thời tạo một tiền đề vững chắc giúp Công ty phát triển ổn định và bền vững trong tương lai.

2. *Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc*

Trong năm 2025, Ban Tổng Giám đốc và các cấp quản lý đã triển khai các công việc theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và các công việc khác. cụ thể :

- Chuẩn bị kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 trình ĐHĐCĐ thường niên;
- Tổ chức thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua;
- Đẩy mạnh các hoạt động như đào tạo nội bộ, phát triển nguồn nhân lực và nhiều công việc khác nhằm phục vụ tốt cho việc sản xuất kinh doanh.

HĐQT đánh giá cao sự chủ động, linh hoạt và sáng tạo của Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể CBNV Công ty trong việc tổ chức triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ giúp Công ty hoàn thành tốt các chỉ tiêu, đi theo đúng mục tiêu, định hướng và chỉ đạo của HĐQT.

Ban Tổng Giám đốc đã triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và báo cáo đầy đủ cho HĐQT.

Công tác quản lý tài chính được thực hiện tốt, đảm bảo cân đối nguồn vốn phục vụ đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh.

3. *Các kế hoạch, định hướng của HĐQT trong năm 2026*

• Các công việc chính cần thực hiện :

- Nước sản xuất : 64,3 triệu m³
- Tiếp tục chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và nghiên cứu ứng dụng AI trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

• Về đối nội:

- Đào tạo phát triển nguồn nhân lực, duy trì bộ máy quản lý hiệu quả, kiểm soát chặt chẽ các chi phí.
- Quan tâm đến người lao động để tạo động lực làm việc, nâng cao chất lượng và hiệu suất công việc.

• Về đối ngoại:

- Tập trung phát triển ngành nghề kinh doanh chính, đầu tư tài chính vào lĩnh vực an toàn, ổn định.
- Thực hiện tốt công tác quan hệ truyền thông, cộng đồng, từ thiện.
- Xây dựng mối quan hệ tốt với các cơ quan quản lý địa phương về bảo vệ nguồn nước, phối hợp gia cố, di dời và bảo vệ đường ống cấp nước trong công tác làm mới, mở rộng đường,...v.v..

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY :

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị của Công ty hiện có 09 thành viên, gồm :

| Thành viên | Chức vụ | Số lượng chức danh nắm giữ tại tổ chức khác | Số lượng cổ phần nắm giữ | Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ |
|-----------------------|--|---|--------------------------|--------------------------|
| Ông Đinh Chí Đức | Chủ tịch HĐQT | 02 | 661.571 | 0,66 |
| Ông Nguyễn Lương Điền | Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | 02 | 631.841 | 0,63 |
| Ông Nguyễn Tiến Lạng | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc | 01 | 608.738 | 0,61 |
| Ông Nguyễn Cảnh Tùng | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc | 01 | 477.108 | 0,48 |
| Bà Võ Thị Nhã | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc | 0 | 198.004 | 0,20 |
| Bà Lê Minh Đức | Thành viên HĐQT | 0 | 291.377 | 0,29 |
| Bà Trần Khánh Linh | Thành viên HĐQT | 0 | 212.282 | 0,21 |
| Ông Võ Văn Bình | Thành viên HĐQT | 04 | 1.250.100 | 1,25 |
| Ông Phạm Tấn Luận | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc | 02 | 237.593 | 0,24 |

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2025, HĐQT đã tổ chức 08 cuộc họp để thông qua các nội dung Đại hội và công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên, phê duyệt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và 2025 v.v...

Các thành viên HĐQT thường xuyên giám sát việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT, giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc thông qua các cuộc họp giao ban hàng tháng, từ đó đưa ra các chỉ đạo kịp thời, đúng hướng.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị : Không có

- e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm : Không có

2. Ban Kiểm soát :

- a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát :

Ban Kiểm soát của Công ty hiện có 03 thành viên, gồm :

| Thành viên | Chức vụ | Số lượng cổ phần nắm giữ | Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ |
|--------------------------|------------|--------------------------|--------------------------|
| Ông Nguyễn Quốc Huy | Trưởng Ban | 397.804 | 0,40 |
| Bà Nguyễn Thị Hoàng Ngọc | Thành viên | 148.988 | 0,15 |
| Bà Nguyễn Ý Minh | Thành viên | 128.680 | 0,13 |

- b) Hoạt động của Ban kiểm soát :

- Ban Kiểm soát đã giám sát việc tuân thủ các quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Giám sát, đánh giá đối với Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc trong quản trị cũng như việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Giám sát việc thực hiện và tuân thủ các quy định nội bộ, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đối với Ban Điều hành.
- Thẩm định Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính; Báo cáo tài chính quý 4/2024, năm 2024 và năm 2025.
- Lập Báo cáo trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát :

- a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích :

Các thành viên Hội đồng quản trị/thành viên

| | |
|---|---------------|
| Ông Đinh Chí Đức - Chủ tịch | 1.953.846.000 |
| Ông Nguyễn Lương Điền - Phó Chủ tịch | 300.000.000 |
| Ông Võ Văn Bình - Thành viên | 241.000.000 |
| Bà Lê Minh Đức - Thành viên | 1.618.659.000 |
| Ông Nguyễn Tiến Lạng - Thành viên | 246.000.000 |
| Ông Nguyễn Cảnh Tùng - Thành viên | 246.000.000 |
| Ông Phạm Tấn Luận - Thành viên | 688.084.500 |
| Bà Võ Thị Nhã - Thành viên | 1.612.636.000 |
| Bà Trần Khánh Linh - Thành viên (từ 11/06/2023 đến nay) | 1.149.864.000 |

Các thành viên Ban kiểm soát

| | |
|--|---------------|
| Ông Nguyễn Quốc Huy - Trưởng ban (từ 11/06/2023 đến nay) | 236.000.000 |
| Bà Nguyễn Thị Hoàng Ngọc - Thành viên | 1.504.189.000 |
| Bà Nguyễn Ý Minh - Thành viên | 664.794.000 |

Các thành viên Ban điều hành, quản lý

| | |
|--|---------------|
| Ông Nguyễn Lương Điền - Tổng Giám đốc | 1.645.024.000 |
| Ông Nguyễn Tiến Lạng - Phó Tổng Giám đốc | 1.541.754.000 |
| Ông Nguyễn Cảnh Tùng - Phó Tổng Giám đốc | 1.541.754.000 |
| Bà Nguyễn Thị Nhung – Kế toán trưởng | 1.442.511.000 |

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm |
|-----|---------------------------|----------------------------|---------------------------|----------------------------|-----------|------------------|
| | | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ (%) | |
| 1 | Phạm Thị Hoài | Đinh Chí Đức - Em dâu | 0 | 700 | 0,00% | Mua |
| 2 | Đinh Nho Lộc | Đinh Chí Đức - Em trai | 64.338 | 33.538 | 0,03% | Bán |
| 3 | Nguyễn Lương Điền | Phó CT HĐQT - Tổng GĐ | 631.141 | 631.841 | 0,63% | Mua |
| 4 | Nguyễn Thị Trâm | Nguyễn Lương Điền - Em gái | 65.832 | 66.532 | 0,07% | Mua |
| 5 | Nguyễn Lê Minh Anh | Nguyễn Lương Điền - Con | 114.751 | 164.751 | 0,16% | Mua |
| 6 | Lê Minh Đức | Thành viên HĐQT | 290.677 | 291.377 | 0,29% | Mua |
| 7 | Lê Quang Thắng | Lê Minh Đức - Anh | 17.223 | 16.723 | 0,02% | Bán |
| 8 | Phạm Tấn Luận | Thành viên HĐQT - Phó TGD | 231.993 | 237.593 | 0,24% | Mua |
| 9 | Phan Thị Mừng | Phạm Tấn Luận - Vợ | 22.219 | 22.919 | 0,02% | Mua |
| 10 | Nguyễn Cảnh Tùng | Thành viên HĐQT - Phó TGD | 476.408 | 477.108 | 0,48% | Mua |
| 11 | Nguyễn Cảnh Toàn | Nguyễn Cảnh Tùng - Con | 40.599 | 48.599 | 0,05% | Mua |
| 12 | Nguyễn Tiến Lạng | Thành viên HĐQT - Phó TGD | 608.038 | 608.738 | 0,61% | Mua |
| 13 | Võ Thị Nhã | Thành viên HĐQT - Phó TGD | 194.204 | 198.004 | 0,20% | Mua |

| | | | | | | |
|----|-------------------------------------|--|---------|---------|-------|-----|
| 14 | Trần Minh Hoàng | Võ Thị Nhã - Con | 14.445 | 15.445 | 0,02% | Mua |
| 15 | Võ Hiền Hiếu | Võ Thị Nhã - Anh | 304.233 | 304.933 | 0,30% | Mua |
| 16 | Nguyễn Thị Thanh Hà | Võ Thị Nhã - Chị dâu | 89.960 | 90.660 | 0,09% | Mua |
| 17 | Nguyễn Cảnh Tùng | Võ Thị Nhã - Anh rể | 476.408 | 477.108 | 0,48% | Mua |
| 18 | Trần Khánh Linh | Thành viên HĐQT | 211.582 | 212.282 | 0,21% | Mua |
| 19 | Ngô Việt Hùng | Trần Khánh Linh - Chồng | 243.935 | 244.635 | 0,24% | Mua |
| 20 | Nguyễn Thị Hoàng Ngọc | Thành viên BKS | 148.288 | 148.988 | 0,15% | Mua |
| 21 | Nguyễn Thị Hoàng Anh | Ng Thị Hoàng Ngọc - Em | 10.044 | 10.744 | 0,01% | Mua |
| 22 | Nguyễn Ý Minh | Thành viên BKS | 127.980 | 128.680 | 0,13% | Mua |
| 23 | Nguyễn Thị Nhung | Kế toán trưởng | 100.896 | 101.596 | 0,10% | Mua |
| 24 | Nguyễn Phạm Yên Nhi | Người phụ trách quản trị | 6.347 | 7.047 | 0,01% | Mua |
| 25 | Phạm Quốc Sỹ | Nguyễn Phạm Yên Nhi-Chồng | 46.503 | 47.203 | 0,05% | Mua |
| 26 | Công đoàn Công ty CP Cấp nước BR-VT | Tổ chức chính trị - xã hội của công ty | 547.133 | 0 | 0,00% | Bán |

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

| TT | Tên tổ chức | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Thời điểm giao dịch | Số Nghị quyết, ngày ban hành | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch |
|----|--|-----------------------------------|---------------------|---------------------------------|--|
| 1 | Công ty TNHH 1TV Thương Mại Dịch vụ kỹ thuật D&B | Liên quan với người nội bộ | Năm 2025 | 01/2025/NQ-HĐQT ngày 15/01/2025 | Mua hàng vật tư ngành nước : 16.730.126.860 Chia cổ tức : 2.500.200.000 |
| 2 | Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ | Liên quan với người nội bộ | Năm 2025 | 01/2025/NQ-HĐQT ngày 15/01/2025 | Bán hàng hóa : 140.238.000 Bán dịch vụ : 64.814.815 Thi công công trình : 5.619.355.667 Cổ tức/Lợi nhuận được chia : 25.038.191.550 |

| | | | | | |
|---|---|----------------------------------|----------|---------------------------------|--|
| | | | | | Chia cổ tức/lợi nhuận : 10.135.560.000 |
| 3 | Công ty Cổ phần Cấp nước Châu Đức | Liên quan với người nội bộ | Năm 2025 | 01/2025/NQ-HĐQT ngày 15/01/2025 | Cung cấp dịch vụ vận hành : 1.980.000.000 Cổ tức được chia : 10.291.050.000 |
| 4 | Công ty CP nước, môi trường và hạ tầng Kỹ thuật Sài Gòn | Liên quan với người có liên quan | Năm 2025 | 01/2025/NQ-HĐQT ngày 15/01/2025 | Tư vấn và giám sát công trình : 1.061.719.908 |

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật về quản trị công ty

PHẦN VI - BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

- Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật; Báo cáo kiểm toán.
- Tất cả các báo cáo trên đã được gửi cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, trang công bố thông tin <http://ids.ssc.gov.vn>, <https://cims.hnx.vn> và trên Website của Công ty: www.bwaco.com.vn.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



ĐINH CHÍ ĐỨC